NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY TIẾNG TRUNG CHUYÊN NGÀNH TẠI HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP Y TẾ QUỐC TẾ

Phạm Thị Hoa
Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam
Email: Phamhoa0778@gmail.com

Tóm tắt: *Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế, năng lực ngoại ngữ ngày càng trở thành thành tố quan trọng trong đào tạo đại học. Đối với lĩnh vực y dược học cổ truyền, tiếng Trung có ý nghĩa đặc biệt vì gắn với hệ thống thuật ngữ, thư tịch, học liệu và nguồn tri thức chuyên ngành phong phú của y học cổ truyền phương Đông. Bài viết phân tích cơ sở lý luận của giảng dạy tiếng Trung chuyên ngành, làm rõ vai trò của tiếng Trung trong đào tạo nhân lực y dược học cổ truyền, nhận diện các yêu cầu đặt ra đối với hoạt động giảng dạy tại Học viện Y Dược học Cổ truyền Việt Nam, từ đó đề xuất một số định hướng nâng cao chất lượng giảng dạy. Trên cơ sở tiếp cận tổng quan lý luận và phân tích tài liệu, bài viết cho rằng việc hoàn thiện chương trình theo định hướng nghề nghiệp, phát triển học liệu chuyên ngành, đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường ứng dụng công nghệ, nâng cao năng lực giảng viên và mở rộng hợp tác quốc tế là những hướng đi cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo tiếng Trung chuyên ngành trong bối cảnh hội nhập y tế quốc tế.*

Từ khóa*: tiếng Trung chuyên ngành; y dược học cổ truyền; giáo dục đại học; hội nhập quốc tế; giảng dạy ngoại ngữ.*

ENHANCING THE QUALITY OF CHINESE FOR SPECIFIC PURPOSES TEACHING AT VIETNAM UNIVERSITY OF TRADITIONAL MEDICINE IN THE CONTEXT OF INTERNATIONAL MEDICAL INTEGRATION

Abstract: *In the context of international integration and the growing demand for high-quality healthcare human resources, foreign language competence has become an important component of higher education. In the field of traditional medicine, Chinese plays a particularly significant role because it is closely associated with the terminology, classical texts, academic materials, and professional knowledge of East Asian traditional medicine. This article analyzes the theoretical foundations of Chinese for Specific Purposes teaching, clarifies the role of Chinese in training traditional medicine professionals, identifies key requirements for Chinese language teaching at Vietnam University of Traditional Medicine, and proposes orientations for quality improvement. Based on a theoretical and documentary review approach, the article argues that curriculum improvement, specialized material development, pedagogical innovation, digital technology integration, faculty capacity enhancement, and international cooperation are essential directions for improving the effectiveness of Chinese for Specific Purposes education in the context of international medical integration.*

Keywords: *Chinese for Specific Purposes; traditional medicine; higher education; international integration; language teaching.*

Nhận bài: 16/05/2026 Phản biện: 12/06/2026 Duyệt đăng: 17/06/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Học viện Y Dược học Cổ truyền Việt Nam là cơ sở đào tạo chuyên sâu trong lĩnh vực y dược học cổ truyền. Trong bối cảnh nhu cầu hội nhập y tế quốc tế ngày càng rõ nét, việc nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng Trung chuyên ngành tại Học viện có ý nghĩa cả về đào tạo, nghiên cứu và thực hành nghề nghiệp. Tuy nhiên, để hoạt động này đạt hiệu quả, cần có định hướng phát triển phù hợp với đặc điểm người học, yêu cầu chương trình đào tạo, nguồn học liệu chuyên ngành, năng lực giảng viên và xu thế chuyển đổi số trong giáo dục đại học. Từ đó, bài viết tập trung phân tích cơ sở lý luận và đề xuất một số định hướng nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng Trung chuyên ngành tại Học viện trong giai đoạn hiện nay.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận về giảng dạy tiếng Trung chuyên ngành

2.1.1. Khái niệm tiếng Trung chuyên ngành

Tiếng Trung chuyên ngành có thể được hiểu là hệ thống ngôn ngữ phục vụ cho hoạt động học tập, nghiên cứu và hành nghề trong một lĩnh vực chuyên môn nhất định. Khác với tiếng Trung giao tiếp thông thường, tiếng Trung chuyên ngành không chỉ bao gồm các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết mà còn hàm chứa hệ thống thuật ngữ, cấu trúc diễn đạt, phong cách văn bản và bối cảnh giao tiếp đặc thù của từng ngành nghề. Cách tiếp cận này tương đồng với quan điểm của lĩnh vực ngoại ngữ chuyên ngành, theo đó việc dạy học ngoại ngữ cần xuất phát từ nhu cầu sử dụng ngôn ngữ của người học trong môi trường học thuật hoặc

nghề nghiệp cụ thể (Hutchinson & Waters, 1987; Dudley-Evans & St John, 1998).

Mục tiêu của giảng dạy tiếng Trung chuyên ngành không dừng lại ở việc giúp người học sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp hằng ngày, mà hướng tới năng lực vận dụng ngôn ngữ để giải quyết các nhiệm vụ chuyên môn. Người học cần có khả năng đọc hiểu tài liệu chuyên ngành, nhận diện và sử dụng thuật ngữ, khai thác thông tin học thuật, trao đổi chuyên môn và trình bày nội dung nghề nghiệp bằng tiếng Trung. Vì vậy, tiếng Trung chuyên ngành cần được thiết kế như một cầu nối giữa năng lực ngôn ngữ và năng lực nghề nghiệp.

2.1.2. Đặc điểm của tiếng Trung chuyên ngành y dược học cổ truyền

Tiếng Trung chuyên ngành y dược học cổ truyền có những đặc điểm riêng so với tiếng Trung trong các lĩnh vực kinh tế, du lịch hay kỹ thuật. Trước hết, hệ thống thuật ngữ của lĩnh vực này gắn chặt với nền tảng triết học và văn hóa phương Đông. Các khái niệm như âm dương, ngũ hành, tạng phủ, khí huyết, kinh lạc, chứng, pháp, phương, dược không chỉ là đơn vị từ vựng mà còn phản ánh cách tư duy, phương pháp nhận thức và nguyên lý điều trị của y học cổ truyền. Do đó, người học cần được trang bị kiến thức ngôn ngữ đồng thời với hiểu biết văn hóa và chuyên môn ở mức phù hợp.

Thứ hai, nhiều tài liệu y học cổ truyền có đặc điểm diễn đạt cô đọng, giàu tính khái quát và chịu ảnh hưởng của Hán văn. Việc đọc hiểu các văn bản này đòi hỏi người học không chỉ nắm nghĩa từ vựng mà còn hiểu cấu trúc thuật ngữ, quan hệ giữa các khái niệm và bối cảnh sử dụng. Thứ ba, y dược học cổ truyền hiện nay đang phát triển theo hướng kết hợp với y học hiện đại, nên hệ thống thuật ngữ vừa bao gồm lớp từ truyền thống vừa có các khái niệm mới liên quan đến nghiên cứu thực nghiệm, chuẩn hóa dược liệu, chẩn đoán và điều trị kết hợp. Đặc điểm này đòi hỏi hoạt động giảng dạy phải vừa bảo đảm tính nền tảng, vừa có khả năng cập nhật.

2.1.3. Đào tạo ngoại ngữ chuyên ngành theo định hướng nghề nghiệp

Các nghiên cứu về ngoại ngữ chuyên ngành nhấn mạnh vai trò của phân tích nhu cầu, mục tiêu học tập, học liệu, phương pháp và đánh giá trong thiết kế khóa học (Basturkmen, 2010; Anthony, 2018). Theo đó, chương trình tiếng Trung chuyên ngành cần được xây dựng trên cơ sở trả lời ba câu hỏi cơ bản: người học cần dùng tiếng Trung để làm gì, trong bối cảnh nào và cần đạt mức năng lực nào sau khi hoàn thành học phần. Với sinh viên y dược học cổ truyền, nhu cầu sử dụng tiếng Trung có thể bao gồm đọc tài liệu chuyên môn, dịch thuật thuật ngữ, tìm kiếm bài báo khoa học, tham gia trao đổi học thuật, giao tiếp với chuyên gia nước ngoài hoặc tiếp cận cơ hội học tập tại các cơ sở đào tạo y học cổ truyền của Trung Quốc.

Đào tạo theo định hướng nghề nghiệp cũng đòi hỏi việc dạy học ngoại ngữ phải gắn với tình huống sử dụng thực tế. Nội dung bài học nên xuất phát từ văn bản, chủ đề, nhiệm vụ và tình huống nghề nghiệp. Đánh giá kết quả học tập cũng cần chuyển từ kiểm tra ghi nhớ từ vựng, ngữ pháp sang đánh giá năng lực vận dụng: đọc hiểu một đoạn tài liệu chuyên ngành, giải thích thuật ngữ, trình bày một chủ đề y dược học cổ truyền, dịch một phần văn bản hoặc xử lý tình huống giao tiếp học thuật. Cách tiếp cận này phù hợp với yêu cầu xây dựng chương trình đào tạo đại học theo chuẩn đầu ra và năng lực người học (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021).

2.2. Vai trò của tiếng Trung trong đào tạo nhân lực y dược học cổ truyền

2.2.1. Công cụ tiếp cận tri thức chuyên ngành

Y dược học cổ truyền có hệ thống tri thức lâu đời, trong đó nhiều tác phẩm kinh điển và nguồn tư liệu chuyên môn được lưu giữ bằng Hán văn hoặc tiếng Trung hiện đại. Mặc dù các bản dịch tiếng Việt có vai trò quan trọng trong đào tạo, việc tiếp cận nguyên tác hoặc tài liệu tiếng Trung giúp người học hiểu sâu hơn về nội hàm thuật ngữ, tư tưởng học thuật và cách lập luận của các văn bản chuyên ngành. Đây là lợi thế đáng kể đối với sinh viên, học viên sau đại học và giảng viên trong quá trình học tập, nghiên cứu và giảng dạy.

Ngoài các thư tịch cổ, Trung Quốc hiện là một trong những quốc gia có hệ thống đào tạo, nghiên cứu và ứng dụng y học cổ truyền phát triển mạnh. Nhiều giáo trình, bài báo, tiêu chuẩn học thuật và tài liệu lâm sàng được công bố bằng tiếng Trung. Do đó, tiếng Trung trở thành công cụ giúp người học mở rộng nguồn tri thức, chủ động cập nhật những kết quả nghiên cứu mới và giảm sự phụ thuộc vào tài liệu dịch. WHO (2019) cũng nhấn mạnh vai trò ngày càng tăng của y học cổ truyền và bổ sung trong hệ thống y tế của nhiều quốc gia, từ đó cho thấy nhu cầu tiếp cận tri thức quốc tế về lĩnh vực này là cần thiết.

2.2.2. Hỗ trợ nghiên cứu khoa học và học tập suốt đời

Nghiên cứu khoa học là nhiệm vụ quan trọng của giáo dục đại học. Trong lĩnh vực y dược học cổ truyền, năng lực tiếng Trung giúp người học và giảng viên mở rộng phạm vi tổng quan tài liệu, tìm kiếm công trình nghiên cứu, so sánh cách tiếp cận giữa các hệ thống y học và khai thác cơ sở dữ liệu học thuật liên quan. Đây là tiền đề để nâng cao chất lượng đề tài nghiên cứu, luận văn, bài báo khoa học và các hoạt động học thuật khác.

Bên cạnh đó, tiếng Trung góp phần phát triển năng lực học tập suốt đời. Sau khi tốt nghiệp, người học vẫn cần tiếp tục cập nhật tài liệu, hướng dẫn chuyên môn, kết quả nghiên cứu và kinh nghiệm lâm sàng. Nếu có năng lực tiếng Trung chuyên ngành, họ có thể chủ động khai thác tài liệu, tham gia khóa học ngắn hạn, hội thảo hoặc cộng đồng học thuật quốc tế. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh tri thức y học thay đổi nhanh và yêu cầu kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại ngày càng rõ nét.

2.2.3. Nâng cao năng lực nghề nghiệp và hội nhập quốc tế

Nguồn nhân lực y tế hiện nay không chỉ cần kiến thức chuyên môn mà còn cần khả năng giao tiếp, hợp tác và làm việc trong môi trường quốc tế. Đối với sinh viên y dược học cổ truyền, tiếng Trung có thể hỗ trợ nhiều hoạt động nghề nghiệp như đọc tài liệu chuyên môn, trao đổi với chuyên gia, tham gia chương trình đào tạo quốc tế, dịch thuật tài liệu, giới thiệu tri thức y học cổ truyền Việt Nam hoặc tiếp nhận kinh nghiệm từ các cơ sở y học cổ truyền nước ngoài.

Năng lực tiếng Trung cũng góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh của người học sau khi tốt nghiệp. Trong bối cảnh hợp tác y tế, du lịch chăm sóc sức khỏe, trao đổi học thuật và đào tạo liên kết phát triển, sinh viên có năng lực ngoại ngữ chuyên ngành sẽ có nhiều cơ hội hơn trong học tập, nghiên cứu và nghề nghiệp. Vì vậy, tiếng Trung không chỉ là môn học ngoại ngữ mà còn là năng lực hỗ trợ trực tiếp cho quá trình hình thành đội ngũ nhân lực y dược học cổ truyền có khả năng hội nhập.

2.3. Những yêu cầu đặt ra đối với hoạt động giảng dạy tiếng Trung chuyên ngành

2.3.1. Yêu cầu về chương trình và chuẩn đầu ra

Hoạt động giảng dạy tiếng Trung chuyên ngành cần được đặt trong mối liên hệ với chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của ngành học. Nếu mục tiêu chỉ dừng lại ở kiến thức ngôn ngữ phổ thông, người học khó có thể vận dụng tiếng Trung vào nhiệm vụ học tập và nghề nghiệp. Do đó, chuẩn đầu ra của học phần cần thể hiện rõ các năng lực như nhận biết và sử dụng thuật ngữ cơ bản, đọc hiểu văn bản chuyên ngành phù hợp trình độ, trình bày chủ đề y dược học cổ truyền ở mức đơn giản, khai thác nguồn học liệu tiếng Trung và xử lý một số tình huống giao tiếp học thuật hoặc nghề nghiệp.

Chương trình cũng cần bảo đảm tính phân tầng. Ở giai đoạn đầu, người học cần được củng cố nền tảng ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng giao tiếp cơ bản. Ở giai đoạn sau, nội dung cần chuyển dần sang tiếng Trung chuyên ngành với các chủ đề như lý luận y học cổ truyền, dược liệu, châm cứu, dưỡng sinh, khám chữa bệnh, nghiên cứu và trao đổi học thuật. Cách thiết kế này giúp người học không bị quá tải, đồng thời tạo được sự liên thông giữa tiếng Trung cơ bản và tiếng Trung chuyên ngành.

2.3.2. Yêu cầu về học liệu và môi trường học tập

Nguồn học liệu là điều kiện quan trọng bảo đảm chất lượng dạy học. Đối với tiếng Trung chuyên ngành y dược học cổ truyền, học liệu cần vừa chính xác về ngôn ngữ, vừa phù hợp về nội dung chuyên môn và trình độ người học. Nếu sử dụng tài liệu chuyên ngành nguyên bản ở mức quá khó, sinh viên dễ mất động lực; ngược lại, nếu tài liệu quá đơn giản và tách rời chuyên môn, học phần sẽ không đạt mục tiêu nghề nghiệp.

Vì vậy, cần xây dựng hệ thống học liệu theo hướng chọn lọc, biên soạn và phân bậc. Học liệu có thể bao gồm danh mục thuật ngữ Trung - Việt, bài đọc ngắn, đoạn trích tài liệu chuyên ngành, tình huống giao tiếp, bài tập dịch thuật và nhiệm vụ học tập dựa trên vấn đề. Môi trường học tập cũng cần được mở rộng thông qua thư viện số, kho tài nguyên trực tuyến, câu lạc bộ học thuật, hoạt động chuyên đề và liên kết với các nguồn học liệu quốc tế.

2.3.3. Yêu cầu về phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá

Giảng dạy tiếng Trung chuyên ngành cần chuyển từ cách tiếp cận truyền thụ kiến thức sang tổ chức hoạt động học tập định hướng năng lực. Giảng viên cần tạo cơ hội để sinh viên sử dụng tiếng Trung trong các nhiệm vụ cụ thể như đọc hiểu đoạn văn chuyên ngành, phân tích thuật ngữ, trình bày nội dung chuyên môn, dịch đoạn tài liệu ngắn, thảo luận tình huống hoặc xây dựng sản phẩm học tập. Các phương pháp như học theo

nhiệm vụ, học theo dự án, học theo tình huống và lớp học đảo ngược có thể được vận dụng linh hoạt để tăng tính chủ động của người học.

Kiểm tra đánh giá cũng cần được đổi mới tương ứng. Bên cạnh bài kiểm tra từ vựng, ngữ pháp và đọc hiểu, cần bổ sung các hình thức đánh giá năng lực thực hiện như thuyết trình, dịch thuật, hồ sơ học tập, bài tập dự án hoặc sản phẩm học liệu nhỏ. Việc đánh giá cần hướng tới khả năng sử dụng tiếng Trung trong bối cảnh học thuật và nghề nghiệp, thay vì chỉ đo lường khả năng ghi nhớ.

2.3.4. Yêu cầu về năng lực giảng viên và ứng dụng công nghệ

Giảng viên là nhân tố trực tiếp quyết định hiệu quả giảng dạy. Đối với tiếng Trung chuyên ngành y dược học cổ truyền, giảng viên cần có năng lực tiếng Trung vững, năng lực sư phạm ngoại ngữ, khả năng thiết kế học liệu và hiểu biết nhất định về lĩnh vực chuyên môn. Điều này không có nghĩa giảng viên ngoại ngữ phải thay thế giảng viên chuyên ngành, mà cần có năng lực phối hợp liên ngành để lựa chọn nội dung phù hợp, giải thích thuật ngữ ở mức cần thiết và tổ chức hoạt động học tập hiệu quả.

Sự phát triển của công nghệ số và trí tuệ nhân tạo cũng đặt ra yêu cầu mới. Giảng viên cần biết khai thác hệ thống quản lý học tập, học liệu số, công cụ luyện phát âm, công cụ tra cứu thuật ngữ, phần mềm dịch hỗ trợ và các cơ sở dữ liệu học thuật. Tuy nhiên, công nghệ chỉ nên được xem là phương tiện hỗ trợ, không thay thế vai trò định hướng học thuật, kiểm chứng thông tin và rèn luyện tư duy độc lập của người học.

2.4. Định hướng nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng trung chuyên ngành tại học viện Y Dược học Cổ truyền Việt Nam

2.4.1. Hoàn thiện chương trình theo định hướng nghề nghiệp

Trước hết, cần rà soát mục tiêu, nội dung và chuẩn đầu ra của các học phần tiếng Trung theo hướng gắn với đặc thù đào tạo y dược học cổ truyền. Chương trình nên xác định rõ các năng lực người học cần đạt được sau từng giai đoạn: năng lực tiếng Trung cơ bản, năng lực đọc hiểu tài liệu chuyên ngành, năng lực sử dụng thuật ngữ và năng lực giao tiếp học thuật ở mức phù hợp. Việc thiết kế chương trình cần dựa trên nguyên tắc phân tầng, liên thông và có khả năng cập nhật.

Nội dung học phần nên được tổ chức theo các chủ đề nghề nghiệp. Ở mức cơ bản có thể tập trung vào ngôn ngữ giao tiếp, giới thiệu bản thân, học tập, bệnh viện, cơ thể người và sức khỏe. Ở mức chuyên ngành có thể phát triển các chủ đề như lý luận y học cổ truyền, chẩn đoán, dược liệu, châm cứu, dưỡng sinh, phương pháp điều trị và nghiên cứu khoa học. Cách tổ chức này giúp sinh viên thấy rõ mối quan hệ giữa ngoại ngữ và nghề nghiệp, từ đó tăng động lực học tập.

2.4.2. Phát triển học liệu tiếng Trung chuyên ngành

Học viện cần từng bước xây dựng bộ học liệu tiếng Trung chuyên ngành y dược học cổ truyền phù hợp với sinh viên Việt Nam. Học liệu nên được thiết kế theo hướng song ngữ Trung - Việt, có chú giải thuật ngữ, bài tập vận dụng và nhiệm vụ học tập gắn với thực tiễn chuyên môn. Một hướng khả thi là xây dựng ngân hàng thuật ngữ theo các nhóm chủ đề như lý luận cơ bản, tạng phủ, kinh lạc, dược liệu, phương tễ, châm cứu và chăm sóc sức khỏe.

Bên cạnh giáo trình in, cần phát triển học liệu số như video bài giảng ngắn, bài đọc điện tử, bộ thẻ từ vựng, ngân hàng câu hỏi, bài tập tương tác và kho tài nguyên tham khảo. Học liệu số giúp sinh viên tự học linh hoạt hơn, đồng thời hỗ trợ giảng viên tổ chức lớp học kết hợp. Việc phát triển học liệu cần có sự phối hợp giữa giảng viên tiếng Trung, giảng viên chuyên ngành và đơn vị công nghệ giáo dục để bảo đảm tính chính xác, tính sư phạm và tính khả dụng.

2.4.3. Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích hợp

Phương pháp giảng dạy cần hướng tới tích hợp ngôn ngữ với nội dung chuyên môn. Thay vì chỉ dạy từ vựng và ngữ pháp rời rạc, giảng viên có thể tổ chức hoạt động dựa trên văn bản chuyên ngành ngắn, tình huống giao tiếp, nhiệm vụ dịch thuật hoặc chủ đề thảo luận. Ví dụ, sinh viên có thể đọc một đoạn giới thiệu về dược liệu, xác định thuật ngữ chính, dịch ý chính, trình bày công dụng cơ bản và so sánh cách diễn đạt Trung - Việt. Những hoạt động như vậy giúp người học đồng thời phát triển năng lực ngôn ngữ, tư duy chuyên môn và kỹ năng học thuật.

Các phương pháp học theo nhiệm vụ, học theo dự án và học hợp tác có thể được áp dụng ở mức phù hợp. Sinh viên có thể thực hiện các sản phẩm học tập nhỏ như bảng thuật ngữ, poster chuyên đề, bài trình bày về một vị thuốc, video giới thiệu một phương pháp dưỡng sinh hoặc bản dịch chú giải một đoạn tài liệu. Những sản phẩm này vừa có giá trị đánh giá quá trình, vừa tạo động lực học tập và phát triển năng lực tự học.

2.4.4. Tăng cường ứng dụng công nghệ số một cách có kiểm soát

Ứng dụng công nghệ số là hướng đi cần thiết trong giảng dạy tiếng Trung chuyên ngành. Học viện có thể khai thác hệ thống quản lý học tập để cung cấp tài liệu, giao nhiệm vụ, phản hồi bài làm và theo dõi tiến độ học tập của sinh viên. Các công cụ hỗ trợ luyện nghe, luyện phát âm, tra cứu từ điển, tạo thẻ từ vựng và quản lý tài liệu có thể giúp sinh viên học tập chủ động hơn ngoài giờ lên lớp.

Đối với trí tuệ nhân tạo và công cụ dịch thuật, cần có hướng dẫn sử dụng rõ ràng. Sinh viên có thể sử dụng công cụ số để gợi ý nghĩa từ, kiểm tra cách dùng, luyện viết hoặc tham khảo bản dịch sơ bộ, nhưng cần được rèn luyện khả năng kiểm chứng, đối chiếu và chỉnh sửa. Trong lĩnh vực y dược học cổ truyền, sai lệch thuật ngữ có thể dẫn đến hiểu sai nội dung chuyên môn, vì vậy vai trò định hướng của giảng viên là rất quan trọng.

2.4.5. Nâng cao năng lực giảng viên và tăng cường phối hợp liên ngành

Để nâng cao chất lượng giảng dạy, cần tạo điều kiện cho giảng viên tiếng Trung tham gia bồi dưỡng về phương pháp giảng dạy ngoại ngữ chuyên ngành, thiết kế học liệu, kiểm tra đánh giá theo năng lực và ứng dụng công nghệ giáo dục. Đồng thời, giảng viên cần được khuyến khích cập nhật kiến thức cơ bản về y dược học cổ truyền, đặc biệt là hệ thống thuật ngữ và các chủ đề chuyên ngành thường gặp trong đào tạo.

2.4.6. Mở rộng hợp tác học thuật và đổi mới đánh giá

Hợp tác quốc tế có thể tạo môi trường sử dụng tiếng Trung thực tế cho sinh viên và giảng viên. Học viện có thể tăng cường kết nối với các cơ sở đào tạo, bệnh viện và viện nghiên cứu y học cổ truyền của Trung Quốc thông qua hội thảo, tọa đàm, khóa học ngắn hạn, trao đổi học liệu hoặc chương trình giao lưu học thuật. Những hoạt động này giúp người học nhận thấy giá trị thực tiễn của tiếng Trung, đồng thời tạo điều kiện tiếp cận tri thức chuyên ngành cập nhật.

III. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh hội nhập y tế quốc tế, tiếng Trung chuyên ngành có vai trò quan trọng đối với đào tạo nhân lực y dược học cổ truyền. Tiếng Trung không chỉ hỗ trợ giao tiếp mà còn là công cụ tiếp cận tri thức chuyên ngành, phát triển năng lực nghiên cứu, mở rộng cơ hội hợp tác quốc tế và nâng cao năng lực nghề nghiệp của người học.

Để nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng Trung chuyên ngành tại Học viện Y Dược học Cổ truyền Việt Nam, cần triển khai đồng bộ nhiều định hướng: hoàn thiện chương trình theo chuẩn đầu ra và nhu cầu nghề nghiệp; xây dựng học liệu chuyên ngành phù hợp; đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích hợp; ứng dụng công nghệ số có kiểm soát; nâng cao năng lực giảng viên; tăng cường phối hợp liên ngành; mở rộng hợp tác học thuật và đổi mới kiểm tra đánh giá. Những định hướng này nếu được thực hiện phù hợp sẽ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, tăng năng lực hội nhập của sinh viên và khẳng định vai trò của ngoại ngữ chuyên ngành trong giáo dục đại học ngành sức khỏe.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Anthony, L. (2018). Introducing English for Specific Purposes. Routledge. https://doi.org/10.4324/9781351031189

Basturkmen, H. (2010). Developing Courses in English for Specific Purposes. Palgrave Macmillan. https://doi.org/10.1057/9780230290518

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

Dudley-Evans, T., & St John, M. J. (1998). Developments in English for Specific Purposes: A Multi-Disciplinary Approach. Cambridge University Press.

Hua, M., Fan, J., Dong, H., & Sherer, R. (2017). Integrating traditional Chinese medicine into Chinese medical education reform: Issues and challenges. International Journal of Medical Education, 8, 126-127. https://doi.org/10.5116/ijme.58e3.c489

Hutchinson, T., & Waters, A. (1987). English for Specific Purposes: A Learning-Centred Approach. Cambridge University Press.

Thủ tướng Chính phủ. (2019). Quyết định số 1893/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2019 ban hành Chương trình phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại đến năm 2030.

UNESCO. (2021). Reimagining our futures together: A new social contract for education. UNESCO Publishing.

World Health Organization. (2019). WHO global report on traditional and complementary medicine 2019. World Health Organization.

Yu, R., & Champakaew, W. (2024). The impact of blended-ESP instructional model on fostering English proficiency among students majoring in traditional Chinese medicine. English Language Teaching Educational Journal, 7(2), 109-123.